| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂY HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **109**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Thành Nhi.

Ông Lê Văn Tuyển.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở khu phố Mỹ Lệ Tây, thị trấn P, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1999. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1994. Vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn N tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại UBND thị trấn P. Theo bà L trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân vì vợ chồng không có con chung, ông N thiếu trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc gia đình, không chung thủy. Bà L đã cắt đứt quan hệ vợ chồng, không còn chung sống với ông N từ tháng 8/2022 đến nay, hiện bà L không còn tình cảm, không thể chung sống có hạnh phúc được nữa nên yêu cầu giải quyết ly hôn ông N. Vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Mỹ L nộp đơn khởi kiện ngày 13/9/2022, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Văn N có nơi cư trú tại thị trấn P, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn N có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của bà L: Bà L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung, ông N thiếu trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc gia đình, không chung thủy; ngoài ra bà L còn cung cấp giấy xác nhận tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, hiện tại không còn chung sống với nhau, bà L đã chuyển về ở nhà mẹ ruột tại xã H, thị xã Đ. Từ những căn cứ trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn ông Nguyễn Văn N.

[3] Vợ chồng không có con chung; không ai yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn ông Nguyễn Văn N.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quốc Hội. Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005808 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND TT P (số ĐKKH: 107/2017)
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thành Vinh**